

Số: /DB - TTBVTV

Đắk Lắk, ngày tháng 7 năm 2022

## **DỰ BÁO TÌNH HÌNH SINH VẬT GÂY HẠI VỤ HÈ THU NĂM 2022**

Kính gửi:

- Cục Bảo vệ thực vật
- Trung tâm Bảo vệ thực vật Miền trung

### **I. DỰ KIẾN TÌNH HÌNH THỜI TIẾT VÀ SẢN XUẤT TRONG VỤ HÈ THU 2022**

#### **1. Nhận định xu hướng thời tiết ảnh hưởng đến cây trồng, sâu bệnh:**

Theo Dự báo số 02/ BT-MUA, ngày 15/4/2022 của Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh Đắk Lắk Bản tin dự báo khí tượng thủy văn thời hạn mùa tỉnh Đắk Lắk như sau:

- Tình hình thời tiết: Hiện tượng ENSO trong trạng thái trung tính đến hết tháng 10/2022 với xác suất khoảng 50 - 65%.

- Lượng mưa: Tổng lượng mưa từ tháng 4 - tháng 6/2022 phổ biến ở mức cao hơn trung bình nhiều năm (TBNN) từ 30-50%; tháng 7 đến tháng 9/2022 ở mức xấp xỉ TBNN. Mùa mưa sẽ đến sớm ở khu vực Tây nguyên.

- Tình hình thủy văn: Từ nửa cuối tháng 4 đến tháng 7/2022, mực nước trên các sông trong tỉnh dao động theo xu thế tăng dần, lượng dòng chảy ở mức cao hơn TBNN từ 30-50%; từ tháng 8-10, mực nước trên các sông tăng nhanh, thời kỳ này có khả năng xuất hiện từ 2-3 đợt lũ, mực nước đỉnh lũ có thể đạt từ BĐ 2 đến BĐ 3, lượng dòng chảy trên các sông suối ở mức cao hơn TBNN từ 10-30%.

- Thời tiết phổ biến: Mây thay đổi đến nhiều mây, ngày nắng gián đoạn, chiều tối có mưa rào và dông rải rác. Gió tây đến tây nam cấp 2 -3. Cảnh báo trong cơn dông cần đề phòng các hiện tượng thời tiết nguy hiểm như lốc, sét và gió giật mạnh.

Nhiệt độ thấp nhất từ: 24 – 26<sup>0</sup>C. Nhiệt độ cao nhất từ: 29 – 31<sup>0</sup>C.

Độ ẩm trung bình từ: 80 - 85 %.

#### **2. Kế hoạch sản xuất và thời vụ cây trồng:**

- Theo Công văn số 1217/SNN-TTBVTV, ngày 29/4/2022 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc triển khai kế hoạch sản xuất và hướng dẫn khung lịch thời vụ, cơ cấu giống cây trồng vụ Hè thu năm 2022.

\* **Thời vụ gieo trồng:** Khung lịch thời vụ: Dự kiến 10/5-10/6 (theo Dương lịch). Cụ thể như sau:

+ **Đối với cây lúa:**

- Các vùng chủ động điều tiết nước tập trung gieo sạ từ 10/5 - 10/6, có thể tranh thủ mùa mưa đến sớm gieo sạ trước 10/5 và kết thúc trước 30/5; ưu tiên sử dụng các giống lúa có chất lượng gạo ngon để tăng giá trị sản xuất.

- Các vùng không chủ động nước thì đủ nước đến đâu tiến hành làm đất gieo sạ đến đó, chú ý các chân ruộng trũng cần tranh thủ gieo sạ càng sớm càng tốt và sử dụng các giống lúa thuần ngắn hoặc trung ngày (90 - 95 ngày) để có thể thu hoạch trước 30/8 tránh mưa lũ, ngập lụt.

**+ Đối với cây màu:**

- Cây ngô: Tập trung gieo tía khoảng từ 10/5 - 10/6, tùy theo thời tiết của từng vùng có thể gieo sớm hoặc muộn hơn riêng khu vực phía Đông tỉnh và huyện M'Đrăk cần chú ý gieo muộn hơn, chỉ gieo tía khi có mưa đều, đất đủ ẩm. - Đậu các loại: Tập trung gieo tía khi có mưa đều khoảng từ 10/5 - 30/5, có thể gieo sớm hoặc muộn hơn tùy theo thời tiết của từng vùng, nên sử dụng các giống đậu ngắn ngày.

- Cây sắn: Tập trung trồng từ trung tuần tháng 5 đến trung tuần tháng 6; Sử dụng các giống sắn cao sản, sạch bệnh, không lấy giống ở những vùng bị nhiễm bệnh và kết hợp với đầu tư thâm canh, khuyến cáo thực hiện luân canh tránh thoái hóa đất.

**+ Kế hoạch sản xuất vụ Hè thu 2022:**

| STT                 | Cây trồng         | Diện tích (ha) |
|---------------------|-------------------|----------------|
| 1                   | Lúa nước:         | 60.000 ha      |
| 2                   | Ngô               | 52.370 ha      |
| 3                   | Khoai lang:       | 2.310 ha       |
| 4                   | Sắn               | 40.500 ha      |
| 5                   | Đậu xanh          | 5.900 ha       |
| 6                   | Đậu các loại      | 11.000 ha      |
| 7                   | Đậu nành          | 1.500 ha       |
| 8                   | Đậu phộng (lạc)   | 2.500 ha       |
| 9                   | Rau các loại      | 4.820 ha       |
| 10                  | Mía               | 14.000 ha      |
| 11                  | Cây hàng năm khác | 9.000 ha       |
| Tổng diện tích (ha) |                   | 203.900 ha     |

## II. TÌNH HÌNH SINH VẬT GÂY HẠI HIỆN NAY

**\* Nhóm cây công nghiệp lâu năm**

**1. Cây cà phê:** Rệp sáp TLH 4-7%, DTN 28ha (Krông Búk, TX Buôn hồ); Rệp vảy nâu, xanh TLH 4-26% DTN 15ha (TX Buôn Hồ, Krông Pắc). Mọt đục cành TLH 3-5% DTN 3,5 ha (Tx. Buôn Hồ). Bọ cánh cứng ăn lá cà phê TLH 6-18% DTN 03ha (Krông Năng). Sâu đục thân mình hồng TLH 8-25% DTN 09ha (EaKar). Bệnh gỉ sắt TLH 3-25%, DTN 25,5 ha (Krông Búk, EaKar, Krông Pắc, Tx. Buôn Hồ). Bệnh khô cành TLH 2-20%, DTN 28,5 ha (Krông Búk, Tx. Buôn Hồ, EaKar, Krông Pắc, CuKuín, Krông Năng) tăng 1,5ha so với kỳ trước. Bệnh nấm hồng TLH 3-7% DTN

05ha (Tx. Buôn Hồ). Bệnh đốm mắt cua TLH 5-25% DTN 05ha (Krông Pắc). Rụng quả cà phê TLH 5-7 DTN 03ha (Krông Năng). Các loại sâu bệnh khác gây hại rải rác.

**2. Cây hồ tiêu:** Bệnh chết chậm TLH 2-25%, DTN 123,3 ha (Buôn Đôn, Cư M'gar, TX Buôn Hồ, Ea Kar, Krông Pắc, Krông Búk, Krông Năng, Cư Kuin) tăng 90ha so với kỳ trước; Bệnh chết nhanh TLH 2-10% DTN 60,4ha (, TX Buôn Hồ, Ea Kar, Krông Pắc, Buôn Đôn, Cư Kuin); Bệnh đốm tảo TLH 3-20%, DTN 16 ha (Krông Búk, TX Buôn Hồ, Krông Pắc); Tuyến trùng TLH 6-15% DTN 10ha (TX Buôn Hồ). Nấm hồng TLH 20-35% DTN 10ha (EaKar); Bọ xít lưới TLH 5-30% DTN 33ha (Krông Pắc, Krông Năng, Krông Búk, Cư Kuin, EaKar). Các loại sâu, bệnh khác gây hại rải rác.

**3. Cây Điều:** Bọ xít muỗi TLH 5-10%, DTN 09ha (Kr.Buk); Bệnh thán thư TLH 5-25%, DTN 16ha (Kr.Buk, Ea Kar). Các loại sâu, bệnh khác gây hại không đáng kể.

**4. Cây ca cao:** Bọ xít muỗi TLH 10-25% DTN 6ha (EaKar); Bệnh cháy lá TLH 15-30% DTN 05ha (EaKar) và các loại sâu, bệnh khác gây hại rải rác.

**\* Nhóm cây ăn quả**

**5. Cây có múi** (cam, quýt): Sâu vẽ bùa TLH 5-25% DTN 10ha (EaKar); Bệnh Greening TLH 15-30% DTN 4ha (EaKar) và các loại sâu, bệnh khác gây hại rải rác.

**6. Chanh dây:** Bệnh đốm nâu TLH 6-12% DTN 3.5ha (Tx. Buôn Hồ). Ruồi đục quả TLH 5-10% DTN 2,5ha (Tx. Buôn Hồ).

**7. Cây sầu riêng:** Rầy bông (rầy phấn, tua trắng) TLH 4-25% DTN 33 ha (Krông Búk, EaKar, Krông Pắc); Sâu đục quả TLH 8-20% DTN 07ha (EaKar); Bệnh đốm rong TLH 3-17% DTN 10ha (Tx. Buôn Hồ, Krông Pắc). Bệnh thán thư TLH 3-16% DTN 11ha (Tx. Buôn Hồ, Krông Pắc, Krông Năng). Bệnh thối trái TLH 10-15% DTN 03ha (EaKar); Bệnh chảy gôm TLH 5-12% DTN 2,5ha (Krông Năng); Bệnh cháy lá, chết đột TLH 7-20% DTN 06ha (EaKar) và Các loại sâu, bệnh khác gây hại không đáng kể.

**8. Cây nhãn:** Sâu đục quả TLH 10-20% DTN 2,5ha (EaKar).

**\* Nhóm cây lương thực**

**9. Cây lúa:** Ốc bươu vàng TLH 2-6% DTN 14,5ha (Krông Pắc, EaKar, TX. Buôn Hồ). Bọ trĩ TLH 5-25% DTN 14,5ha (Krông Pắc, EaKar, TX. Buôn Hồ). Sâu đục thân TLH 10-35% DTN 09ha (EaKar); Bệnh đạo ôn lá TLH 5-7% DTN 03ha (CuKuin; Muối hành ( sâu năn) TLH 7-10% DTN 02ha (Cư Kuin) và Các loại sâu, bệnh khác gây hại không đáng kể.

**10. Cây ngô:** Sâu keo mùa thu TLH 2-35% DTN 11,2ha (EaKar, Krông Búk); Đốm lá nhỏ TLH 2-4 % DTN 3 ha (Tx. Buôn Hồ); Sâu đục bắp TLH 1-3% DTN 3,5ha (TX. Buôn Hồ) và Các loại sâu, bệnh khác gây hại không đáng kể.

**\* Cây công nghiệp ngắn ngày**

**11. Cây sắn:** Khảm lá virus TLH 2-3% và Các loại sâu bệnh khác gây hại rải rác.

**12. Cây mía:** Bệnh phấn trắng TLH 8-25% DTN 05ha (EaKar). Sâu đục thân TLH 10-15% DTN 08ha (EaKar).

**\* Nhóm cây rau màu:**

**13. Cây ớt:** Ruồi đục trái TLH 10-20% DTN 2,5 ha (EaKar). Bệnh thán thư TLH 10-25% DTN 4ha (EaKar).

**14. Hành tỏi:** Bệnh đốm vòng TLH 8-18% DTN 2,8ha (Ea Kar). Bệnh thối nhũn TLH 8-15% DTN 2,5ha (EaKar).

**15. Rau cải ăn lá:** Sâu tơ TLH 10-20% DTN 2ha (EaKar). Sâu xanh bướm trắng TLH 1-3% DTN 1,3 ha (TX. Buôn Hồ); Bọ nhảy TLH 2-6% DTN 0.5ha (TX. Buôn Hồ).

### **III. DỰ BÁO TÌNH HÌNH SINH VẬT GÂY HẠI CHỦ YẾU TRÊN MỘT SỐ CÂY TRỒNG CHÍNH VỤ HÈ THU 2022**

**1. Trên cây lúa nước:** Có một số đối tượng gây hại chủ yếu sau đây :

- Bọ trĩ: Có khả năng gây hại cục bộ thời kỳ mạ - đẻ nhánh (tháng 6-7), chủ yếu trên những chân ruộng cao, thiếu nước, gieo sạ muộn, chăm sóc kém.

- Rầy nâu, rầy lưng trắng: Có khả năng phát sinh gây hại giai đoạn lúa làm đồng - trổ bông (tháng 9-10), mật độ cao cục bộ trên một số giống nhiễm rầy (lúa nếp, Tám thơm, Nàng hương, lúa lai,...). Cần lưu ý theo dõi rầy trưởng thành vào đèn trên từng vùng lúa khác nhau để dự báo chính xác thời gian phát sinh các lứa rầy trong vụ.

- Sâu cuốn lá nhỏ: Phát sinh gây hại trong suốt thời gian sinh trưởng của cây lúa, gây hại mạnh (chủ yếu trên các giống lúa lai) giai đoạn đứng cái - làm đồng - trổ.

- Sâu đục thân hai chấm: Gây hại rải rác trên cây lúa từ đẻ nhánh sau đó tăng dần từ giai đoạn đồng trổ - chín.

- Ốc bươu vàng: Gây hại rải rác các vùng và có khả năng gây hại cục bộ ngay từ khi mới gieo sạ, đặc biệt ở những vùng trũng ngập nước (Lắk, Ea Suop, Krông Bông, Krông Ana...).

- Chuột: Gây hại rải rác ngay từ đầu vụ trên những ruộng mới gieo sạ ven làng, ven rừng, sau đó gây hại mạnh giai đoạn lúa đứng cái, làm đồng, là đối tượng cần được quan tâm và có biện pháp chỉ đạo phòng trừ sớm ngay từ đầu vụ, diệt chuột liên tục để hạn chế mức độ thiệt hại do chuột gây ra.

- Bệnh đạo ôn, khô vằn: Phát sinh gây hại mạnh vào thời kỳ lúa đứng cái - làm đồng, trổ bông. Trên những chân ruộng trũng, gieo sạ dày, bón nhiều phân đạm, bón phân không cân đối, bệnh sẽ phát sinh phát triển mạnh (tháng 7-9).

- Bệnh lem lép hạt, bệnh hoa cúc: Phát sinh hại nặng trên giống nhiễm ở giai đoạn lúa trổ-ngâm sữa trong điều kiện nắng nóng xen kẽ mưa giông vào tháng 7- 8.

**2. Trên cây rau các loại:**

- Sâu khoang, sâu đục thân, dòi đục gốc, dòi đục lá gây hại rải rác.

- Bệnh thối nhũn, cháy lá vi khuẩn gây hại mạnh trên rau họ thập tự, bệnh lở cổ rễ, thối gốc, rỉ sắt, phấn trắng, đốm lá sẽ phát sinh gây hại mạnh trên cây họ bầu bí.

**3. Trên cây ngô - đậu đỗ:**

**\* Trên cây ngô:**

- Sâu xám, sâu khoang, sâu xanh, rệp muội... gây hại rải rác giai đoạn cây con.

- Sâu keo mùa thu gây hại ở vụ Hè Thu, vụ 1 và vụ 2. Vụ 1 (cuối tháng 5 đến giữa tháng 7/2022 giai đoạn PTTL- xoáy nõn). Vụ 2 (giữa tháng 8- giữa tháng 10/2022).

- Sâu đục thân, rệp cò gây hại giai đoạn trổ cờ, bắp nõn, chín.

- Bệnh rỉ sắt, bệnh khô vằn gây hại giai đoạn cuối vụ.

**\* Trên cây đậu đỗ các loại:**

- Sâu xám, bệnh lở cổ rễ, bệnh héo xanh, hại chủ yếu giai đoạn cây con.

- Sâu khoang, sâu xanh, sâu cuốn lá, dòi đục thân, gốc... hại chủ yếu giai đoạn phát triển thân lá. Sâu đục quả, bệnh đốm lá, gỉ sắt phát sinh hại giai đoạn ra hoa - quả nõn.

**4. Trên cây sắn:**

- Bệnh khảm lá do virus sẽ gia tăng gây hại mạnh vào các tháng 6-8/2021 khi trồng mới và đã có diễm tích nhiễm bệnh khảm lá virus tại các huyện.

Cần chú ý thêm Bộ phận, rệp sáp bột hồng, rệp sáp, nhện đỏ, bệnh hôi rỗng có xu thế lây lan.

**5. Trên cà phê:**

- Rệp sáp mềm xanh phát triển tăng dần, cao điểm vào tháng 8-9. Rệp sáp hại chùm quả có xu hướng phát sinh gây hại rải rác và có khả năng gây hại cục bộ trong các tháng ít mưa, những nơi mưa không đều (tháng 6-7). Rệp sáp hại rễ, tuyến trùng, bệnh thối rễ có khả năng gây hại cục bộ một số vườn cà phê già cỗi, lâu năm, chăm sóc kém.

- Bệnh rỉ sắt phát sinh gây hại tăng dần từ đầu vụ, đến cuối vụ thường gây hại nặng vào tháng 11-12.

**5. Cây tiêu:**

- Bệnh vàng lá chết nhanh phát sinh gây hại từ tháng 7-8, tăng dần và gây hại mạnh từ tháng 9 - 12, trên những vườn tiêu bị úng nước, thoát nước kém. Bệnh vàng lá chết chậm (do tuyến trùng, rệp sáp, nấm) phát sinh gây hại cục bộ.

- Bệnh thán thư, đốm lá, đốm tảo, xoắn lá (do virus) gây hại rải rác.

**6. Trên cây điều:**

- Bộ xít muỗi, sâu đục thân, sâu phồng lá, bộ phận đục nõn, nấm hồng gây hại rải rác và có khả năng gây hại nặng cục bộ (tháng 7- 10) một số vùng như EaKar, Krông Bông, Ea Suop...

**7. Trên cây mía:**

- Sâu đục thân, sùng hại rễ, bọ trĩ gây hại rải rác giai đoạn mía đâm chồi - đẻ nhánh. Rệp xơ trắng, bệnh đốm lá, gỉ sắt, đốm đỏ bẹ lá gây hại phổ biến giai đoạn mía vươn lóng - tích lũy đường.

**8. Cây sầu riêng, bơ, thanh long:**

- Bệnh nứt thân xì mũ, bệnh héo chết nhanh do *Phytophthora* trên cây sầu riêng, bệnh đốm nâu thanh long,... phát sinh gây hại tăng do điều kiện thời tiết mưa nhiều và ẩm độ cao.

### **9. Trên cây cao:**

- Bọ xít muỗi, rệp sáp chích hút nhựa trái, chồi non, cành non phát sinh cục bộ.
- Bệnh thối trái, khô ngược cành, loét thân, thối lá, héo rũ, nấm hồng phát triển nhiều vào mùa mưa. Ngoài ra còn một số bệnh như bệnh hại rễ, khô thân gây hại.

### **10. Trên cây cao su:**

- Bệnh loét sọc miệng cạo, rụng lá mùa mưa, nấm hồng phát sinh, gây hại mạnh khoảng tháng 7-9.

### **11. Trên cây nhãn, vải:**

- Bệnh chổi rồng nhãn, bọ xít nâu, sâu đo, bệnh thán thư, bệnh sương mai hại tăng; sâu đục quả tiếp tục hại.

### **12. Trên cây ăn quả có múi:**

- Sâu đục quả.... tiếp tục phát sinh và gây hại tăng, đặc biệt là trên các vườn chăm sóc kém;
- Bệnh chảy gôm, bệnh vàng lá thối rễ, bệnh Greening,... tiếp tục phát sinh và gây hại tại các vùng chuyên canh, chăm sóc kém.

### **13. Trên cây rừng trồng:**

- Mối, bệnh lở cổ rễ, bệnh chết héo gây hại rải rác đến cục bộ trên cây keo lai trên cây rừng mới trồng năm 1-3. Bệnh chết héo trên cây keo lai phát sinh gây hại rải rác đến cục bộ trên những rừng trồng đầu nguồn, rừng phòng hộ tại các địa phương... Bệnh phấn trắng, nấm bồ hóng gây hại trên rừng trồng năm thứ 3 trở đi.

## **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ CHỈ ĐẠO**

1. Cán bộ kỹ thuật tăng cường kiểm tra, bám sát đồng ruộng và phối hợp với cơ quan chuyên môn tại địa phương tuyên truyền về sinh vật gây hại và hướng dẫn nông dân tự kiểm tra đồng ruộng, phát hiện và phòng trừ kịp thời để chủ động phòng chống sinh vật gây hại cây trồng ngay từ đầu vụ.

2. Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, hướng dẫn nông dân các biện pháp chăm sóc các loại cây trồng, khả năng phát sinh gây hại và biện pháp phòng trừ của một số đối tượng sâu bệnh có khả năng phát sinh thành dịch trong vụ (rầy nâu, rầy lưng trắng, bệnh VL, LXL, chuột, Ốc bươu vàng hại lúa, bệnh vàng lá chết nhanh, chết chậm... trên cây tiêu...), nhằm sử dụng thuốc BVTV an toàn và hiệu quả tránh dư lượng thuốc BVTV tồn dư trong nông sản phẩm. Cần hướng dẫn nông dân gieo cấy giống xác nhận, không sử dụng các giống nhiễm rầy, đạo ôn... áp dụng biện pháp quản lý tổng hợp dịch hại (IPM), chương trình 3 giảm, 3 tăng (ICM), “Một phải, năm giảm” ngay từ đầu vụ.

3. Tiếp tục thực hiện Chỉ thị 9864/CT-BNN-BVTV ngày 19/12/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc tăng cường phòng trừ chuột, bảo vệ mùa màng. Trong đó xây dựng kế hoạch huy động cộng đồng ra quân diệt chuột và thu lượm OBV, tổ chức, phát động phong trào đồng loạt ra quân diệt chuột và thu lượm OBV vào giai đoạn chuyển tiếp giữa 2 vụ; Chỉ thị 5957/CT-BNN-BVTV ngày 06/8/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc tăng cường công tác phòng chống bệnh khảm lá virus

hại sản; Chỉ thị 4962/CT-BNN-BVTV ngày 15/7/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc tăng cường công tác phòng, chống sâu keo mùa Thu hại cây ngô.

4. Thường xuyên giám sát đồng ruộng, nắm chắc diễn biến, xu hướng phát triển của sinh vật gây hại, chủ động dự báo, hướng dẫn và tham mưu với chính quyền địa phương chỉ đạo phòng trừ kịp thời, nhất là những vùng có nguy cơ bị sinh vật gây hại.

5. Tăng cường kiểm tra, thanh tra, quản lý thuốc bảo vệ thực vật và phân bón ở địa phương theo đúng quy định của pháp luật.

6. Đã triển khai ứng dụng của công nghệ, thiết bị iMetos trong dự báo, cảnh báo thời tiết, sâu bệnh dịch bệnh nhằm hỗ trợ sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh. Công nghệ iMetos trong quan trắc, thu thập và cảnh báo sớm, phát đáp với các diễn biến bất thường của thời tiết tiểu vùng, cảnh báo, dự tính, dự báo sớm tới người nông dân, nhà quản lý, nhà chuyên môn và cho cộng đồng như: tính toán lịch gieo cấy, thu hoạch, cảnh báo sớm sâu bệnh cho cây trồng và gia súc, cảnh báo thiên tai, dự báo năng suất, thời điểm thu hoạch thuận lợi để đáp ứng được nhu cầu của ngành nông nghiệp, chính quyền địa phương, đặc biệt nhờ đó người nông dân có thể chủ động trước diễn biến phức tạp của thời tiết, góp phần giảm thiệt hại do thiên tai gây ra, nâng cao hiệu quả sản xuất nông nghiệp.

7. củng cố hệ thống bẫy đèn, phần mềm PPDMS để phục vụ cho công tác Dự tính dự báo nhằm khuyến cáo, cảnh báo sâu, bệnh ngay từ đầu vụ để kịp thời chỉ đạo bảo vệ tốt sản xuất vụ Hè thu 2022./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Sở NNPTNT (b/c);
- Lãnh đạo chi cục;
- Trạm TT&BVTV các huyện, thị xã, TP;
- Trang Web;
- Lưu VT, BVTV (G.22b)

**KT. CHI CỤC TRƯỞNG  
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG**

**Vũ Thị Thanh Bình**